

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA

(Từ đêm 11/09/2024 đến ngày 21/09/2024)

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới

Chủ yếu chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có trục qua khu vực Bắc Trung Bộ sau có xu hướng dịch dần xuống khu vực Trung và Nam Trung Bộ.

*** Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:**

- Mưa lớn có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi và ngập úng tại các khu vực trũng, thấp và đô thị.
- Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng. Mưa lớn có thể gây ra lũ quét ở vùng núi và sạt lở trên sườn dốc, ngập úng ở vùng trũng thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

Thành phố Thị xã	Đêm 11/09/2024							Ngày 12/09/2024							13/09/2024							14/09/2024						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Thanh Hoá	25	15	70	N	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2			
Yên Định	25	20	70	NW	2	75		30	20	50	N	2	75		25	31	50	SE	2		25	32	0	SE	2			
Quan Hóa	24	40	70	N	1	75		31	50	50	N	2	75		24	32	50	SE	2		24	33	50	S	2			
Như Thanh	24	30	70	NW	1	75		31	30	50	NW	2	75		24	32	50	S	2		24	33	0	SE	2			
Tĩnh Gia	25	10	70	NW	2	75		30	10	50	NW	2	75		25	31	0	S	2		25	32	0	SE	2			
Tho Xuân	24	30	70	NW	1	75		31	30	50	N	2	75		24	32	50	SE	2		24	33	0	SE	2			
TP. Sầm Sơn	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2			

Nga Sơn	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	N	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2	
Thiệu Hóa	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2	
Đông Sơn	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2	
Quảng Xương	25	10	70	NW	2	75		30	10	50	NW	2	75		25	31	0	S	2		25	32	50	S	2	
TX.Bỉm Sơn	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2	
Hà Trung	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2	
Vĩnh Lộc	25	20	70	N	2	75		30	20	50	NW	2	75		25	31	50	SE	2		25	32	0	SE	2	
Quan Sơn	24	40	70	N	1	75		31	50	50	N	2	75		24	32	50	S	2		24	33	0	S	2	
Mường Lát	24	40	70	N	1	75		31	50	50	N	2	75		24	32	50	S	2		24	33	0	S	2	
Bá Thước	24	40	70	N	1	75		31	50	50	NW	2	75		24	32	50	S	2		24	33	0	S	2	
Lạng Chánh	24	30	70	N	1	75		31	30	50	NW	2	75		24	32	50	SE	2		24	33	0	SE	2	
Như Xuân	24	30	70	NW	2	75		31	30	50	NW	2	75		24	32	50	S	2		24	33	50	S	2	
Thường Xuân	24	30	70	NW	2	75		31	30	50	NW	2	75		24	32	50	SE	2		24	33	0	SE	2	
Nông Cống	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	50	SE	2	
Triệu Sơn	25	20	70	NW	2	75		30	20	50	NW	2	75		25	31	50	SE	2		25	32	0	SE	2	
Ngọc Lạc	24	30	70	NW	2	75		31	30	50	NW	2	75		24	32	50	SE	2		24	33	0	SE	2	
Thạch Thành	24	30	70	N	1	75		31	30	50	N	2	75		24	32	50	SE	2		24	33	0	SE	2	
Cẩm Thủy	24	30	70	N	1	75		31	30	50	N	2	75		24	32	50	SE	2		24	33	0	SE	2	
Hoàng Hóa	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2	
Hậu Lộc	25	15	70	NW	2	75		30	15	50	NW	2	75		25	31	0	SE	2		25	32	0	SE	2	

Thành phố Thị xã	15/09/2024				16/09/2024				17/09/2024				18/09/2024				19/09/2024				20/09/2024				21/09/2024				Σ Mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Thanh Hoá	26	32	0		26	32	0		26	32	0		26	31	50		26	31	50		26	31	50		26	32	0		120
Yên Định	26	32	50		26	32	0		26	32	0		26	31	0		26	31	50		26	31	50		26	32	50		90
Quan Hóa	25	33	0		25	33	50		25	33	0		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		100
Như Thanh	25	33	0		25	33	0		25	33	50		25	32	50		25	32	50		25	32	50		25	33	50		120
Tĩnh Gia	27	32	0		27	32	50		27	32	50		27	31	50		27	31	50		27	31	50		27	32	50		150
Tho Xuân	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	50		25	32	50		25	33	50		120
Sầm Sơn	27	32	50		27	32	50		27	32	50		27	31	0		27	31	50		27	31	50		27	32	50		120
Nga Sơn	26	32	0		26	32	0		26	32	0		26	31	50		26	31	0		26	31	0		26	32	0		100
Thiệu Hóa	26	32	50		26	32	50		26	32	0		26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	32	0		100
Đông Sơn	26	32	50		26	32	0		26	32	50		26	31	0		26	31	40		26	31	40		26	32	40		100
Quảng Xương	27	32	50		27	32	50		27	32	0		27	31	0		27	31	50		27	31	50		27	32	50		120
TX.Bim Sơn	26	32	0		26	32	0		26	32	0		26	31	50		26	31	50		26	31	50		26	32	50		100
Hà Trung	26	32	0		26	32	0		26	32	0		26	31	50		26	31	50		26	31	50		26	32	50		80
Vĩnh Lộc	26	32	50		26	32	50		26	32	0		26	31	0		26	31	50		26	31	50		26	32	50		90
Quan Sơn	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		100
Mường Lát	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		90
Bá Thước	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		100

Lạng Chánh	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		110
Như Xuân	25	33	0		25	33	0		25	33	50		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		150
Thường Xuân	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	50		25	32	50		25	33	50		120
Nông Cống	26	32	50		26	32	50		26	32	50		26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	32	0		130
Triệu Sơn	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	31	50		25	31	0		25	31	0		25	32	0		130
Ngọc Lạc	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		100
Thạch Thành	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		100
Cầm Thủy	25	33	0		25	33	0		25	33	0		25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	33	0		100
Hoàng Hóa	27	32	0		27	32	0		27	32	0		27	31	50		27	31	0		27	31	0		27	32	0		120
Hậu Lộc	27	32	0		27	32	0		27	32	0		27	31	50		27	31	0		27	31	0		27	32	0		110

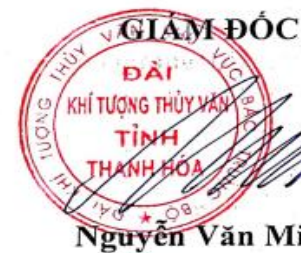
Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 12/09/2024

Tin phát lúc: 15h30 ngày 11/09/2024

Dự báo viên: Lữ Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đềBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đềBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tổ DBKT



Nguyễn Văn Minh